

LỊCH THI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2022 - 2023_ĐẠI HỌC - CAO ĐẲNG VÀ LIÊN THÔNG ĐẠI HỌC CÁC KHÓA**KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH****ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC DỰ THI CỦA SINH VIÊN :**

- Sinh viên phải đóng học phí đúng theo quy định của nhà trường.
- Sinh viên không có tên trong danh sách cấm thi.
- Sinh viên phải có mặt tại phòng thi trước giờ thi 15 phút để hoàn tất thủ tục dự thi cuối học kỳ.
- Khi vào phòng thi, sinh viên phải xuất trình thẻ sinh viên hoặc giấy tờ tùy thân có dán ảnh.
- Khi vào phòng thi, sinh viên không được sử dụng điện thoại di động và các thiết bị truyền tin.

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
4	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D20_KD01	45	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C605	DH_HK5 (22-23)
5	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D20_KD02	43	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C606	DH_HK5 (22-23)
6	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D20_MAR01	57	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C608	DH_HK5 (22-23)
7	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D20_MAR02	62	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C701	DH_HK5 (22-23)
8	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D20_MAR03	55	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C703	DH_HK5 (22-23)
9	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D20_MAR04	65	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C704	DH_HK5 (22-23)
10	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D20_MAR05	64	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C705	DH_HK5 (22-23)
12	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D20_TC01	51	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C706	DH_HK5 (22-23)
13	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D20_TC02	48	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C708	DH_HK5 (22-23)
14	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D20_TC03	53	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C801	DH_HK5 (22-23)
37	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D17_KD02	1	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
42	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D18_MAR01	1	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
49	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D19_KD02	1	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
50	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D19_MAR02	1	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
51	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D19_MAR03	1	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
52	GS79009	Tư tưởng Hồ Chí Minh	D19_TC01	1	Hai	26/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
117	BA19009	Xác suất thống kê	D21_QT01	72	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C604	DH_HK3 (22-23)
118	BA19009	Xác suất thống kê	D21_QT02	63	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C605	DH_HK3 (22-23)
119	BA19009	Xác suất thống kê	D21_QT03	54	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C606	DH_HK3 (22-23)
120	BA19009	Xác suất thống kê	D21_QT04	74	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C608	DH_HK3 (22-23)
121	BA19009	Xác suất thống kê	D21_QT05	66	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C701	DH_HK3 (22-23)
122	BA19009	Xác suất thống kê	D21_QT06	59	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C703	DH_HK3 (22-23)
123	BA19009	Xác suất thống kê	D21_QT07	67	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C704	DH_HK3 (22-23)
124	BA19009	Xác suất thống kê	D21_QT08	72	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C705	DH_HK3 (22-23)
125	BA19009	Xác suất thống kê	D21_QT09	60	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
126	BA19009	Xác suất thống kê	D21_QT10	60	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
128	BA19009	Xác suất thống kê	D17_MAR02	1	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
129	BA19009	Xác suất thống kê	D17_MAR04	1	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
131	BA19009	Xác suất thống kê	D18_KD01	2	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
132	BA19009	Xác suất thống kê	D18_KD02	4	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
133	BA19009	Xác suất thống kê	D18_MAR01	1	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
134	BA19009	Xác suất thống kê	D19_KD01	2	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
135	BA19009	Xác suất thống kê	D19_MAR02	3	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
136	BA19009	Xác suất thống kê	D19_MAR03	2	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
137	BA19009	Xác suất thống kê	D20_KD01	1	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)
138	BA19009	Xác suất thống kê	D20_KD02	2	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)
139	BA19009	Xác suất thống kê	D20_MAR01	3	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)
140	BA19009	Xác suất thống kê	D20_MAR02	8	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)
141	BA19009	Xác suất thống kê	D20_MAR03	2	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)
142	BA19009	Xác suất thống kê	D20_MAR04	2	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)
143	BA19009	Xác suất thống kê	D20_TC01	2	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)
144	BA19009	Xác suất thống kê	D20_TC02	2	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)
145	BA19009	Xác suất thống kê	D20_TC03	4	Hai	26/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
154	BA39004	Kế toán tài chính 1	D20_TC01	51	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C701	DH_HK5 (22-23)
155	BA39004	Kế toán tài chính 1	D20_TC02	49	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C703	DH_HK5 (22-23)
156	BA39004	Kế toán tài chính 1	D20_TC03	53	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C705	DH_HK5 (22-23)
157	BA39004	Kế toán tài chính 1	D17_TC01	1	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C701	DH_HK5 (22-23)
158	BA39004	Kế toán tài chính 1	D19_TC01	1	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C701	DH_HK5 (22-23)
159	BA39004	Kế toán tài chính 1	D19_TC02	2	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C701	DH_HK5 (22-23)
166	BA23009	Nghiên cứu Marketing	D20_MAR01	57	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
167	BA23009	Nghiên cứu Marketing	D20_MAR02	61	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C603	DH_HK5 (22-23)
168	BA23009	Nghiên cứu Marketing	D20_MAR03	54	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C604	DH_HK5 (22-23)
169	BA23009	Nghiên cứu Marketing	D20_MAR04	65	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C605	DH_HK5 (22-23)
170	BA23009	Nghiên cứu Marketing	D20_MAR05	64	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C606	DH_HK5 (22-23)
171	BA23009	Nghiên cứu Marketing	L21_QT01	2	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C606	DH_HK5 (22-23)
172	BA23009	Nghiên cứu Marketing	D18_MAR01	1	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
173	BA23009	Nghiên cứu Marketing	D19_MAR01	1	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
174	BA23009	Nghiên cứu Marketing	D19_MAR02	1	Ba	27/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
305	BA39001	Nguyên lý kế toán	D21_QT01	75	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
306	BA39001	Nguyên lý kế toán	D21_QT02	65	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)
307	BA39001	Nguyên lý kế toán	D21_QT03	54	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C604	DH_HK3 (22-23)
308	BA39001	Nguyên lý kế toán	D21_QT04	74	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C605	DH_HK3 (22-23)
309	BA39001	Nguyên lý kế toán	D21_QT05	66	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C606	DH_HK3 (22-23)
310	BA39001	Nguyên lý kế toán	D21_QT06	60	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C608	DH_HK3 (22-23)
311	BA39001	Nguyên lý kế toán	D21_QT07	67	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C701	DH_HK3 (22-23)
312	BA39001	Nguyên lý kế toán	D21_QT08	73	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C703	DH_HK3 (22-23)
313	BA39001	Nguyên lý kế toán	D21_QT09	61	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C704	DH_HK3 (22-23)
314	BA39001	Nguyên lý kế toán	D21_QT10	61	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C705	DH_HK3 (22-23)
315	BA39001	Nguyên lý kế toán	D22_QT01	1	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
316	BA39001	Nguyên lý kế toán	D17_MAR03	1	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
317	BA39001	Nguyên lý kế toán	D18_KD01	1	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
318	BA39001	Nguyên lý kế toán	D18_KD02	1	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
319	BA39001	Nguyên lý kế toán	D18_MAR01	2	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
320	BA39001	Nguyên lý kế toán	D18_MAR02	1	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
321	BA39001	Nguyên lý kế toán	D18_MAR03	2	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
322	BA39001	Nguyên lý kế toán	D18_MAR04	1	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
323	BA39001	Nguyên lý kế toán	D18_MAR05	1	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
324	BA39001	Nguyên lý kế toán	D18_TC01	1	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
325	BA39001	Nguyên lý kế toán	D19_KD01	2	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
326	BA39001	Nguyên lý kế toán	D19_KD02	1	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
327	BA39001	Nguyên lý kế toán	D19_MAR01	2	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
328	BA39001	Nguyên lý kế toán	D19_MAR02	4	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
329	BA39001	Nguyên lý kế toán	D19_MAR03	1	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
330	BA39001	Nguyên lý kế toán	D19_MAR04	2	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
331	BA39001	Nguyên lý kế toán	D19_TC01	1	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
332	BA39001	Nguyên lý kế toán	D19_TC02	2	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
333	BA39001	Nguyên lý kế toán	D20_KD01	1	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
334	BA39001	Nguyên lý kế toán	D20_KD02	2	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
335	BA39001	Nguyên lý kế toán	D20_MAR01	2	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
336	BA39001	Nguyên lý kế toán	D20_MAR02	4	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
337	BA39001	Nguyên lý kế toán	D20_MAR03	2	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
338	BA39001	Nguyên lý kế toán	D20_TC01	3	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
339	BA39001	Nguyên lý kế toán	D20_TC02	1	Ba	27/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
392	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D20_KD01	45	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C603	DH_HK5 (22-23)
393	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D20_KD02	43	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C604	DH_HK5 (22-23)
394	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D20_MAR01	55	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C605	DH_HK5 (22-23)
395	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D20_MAR02	60	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C606	DH_HK5 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
396	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D20_MAR03	55	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C608	DH_HK5 (22-23)
397	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D20_MAR04	59	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C701	DH_HK5 (22-23)
398	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D20_MAR05	64	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C703	DH_HK5 (22-23)
399	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D20_TC01	43	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C705	DH_HK5 (22-23)
400	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D20_TC02	48	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C704	DH_HK5 (22-23)
401	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D20_TC03	53	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C706	DH_HK5 (22-23)
402	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	C17_KD01	1	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	CD_NKH (22-23)
403	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D17_MAR02	1	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
404	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D17_MAR04	1	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
405	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D18_KD01	4	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
406	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D18_KD02	2	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
407	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D18_KD03	1	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
408	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D18_MAR01	2	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
409	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D18_MAR02	5	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
410	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D18_MAR03	2	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
411	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D18_MAR05	1	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
412	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D19_KD01	6	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
413	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D19_KD02	4	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
414	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D19_MAR01	9	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
415	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D19_MAR02	3	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
416	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D19_MAR03	3	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
417	BA19004	Phương pháp định lượng trong quản trị	D19_TC02	2	Tư	28/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
481	GS19003	Tiếng Anh 3	D21_QT01	77	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
482	GS19003	Tiếng Anh 3	D21_QT02	65	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)
483	GS19003	Tiếng Anh 3	D21_QT03	55	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C605	DH_HK3 (22-23)
484	GS19003	Tiếng Anh 3	D21_QT04	74	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C604	DH_HK3 (22-23)
485	GS19003	Tiếng Anh 3	D21_QT05	66	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C606	DH_HK3 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
486	GS19003	Tiếng Anh 3	D21_QT06	58	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C608	DH_HK3 (22-23)
487	GS19003	Tiếng Anh 3	D21_QT07	67	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C701	DH_HK3 (22-23)
488	GS19003	Tiếng Anh 3	D21_QT08	72	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C703	DH_HK3 (22-23)
489	GS19003	Tiếng Anh 3	D21_QT09	61	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C705	DH_HK3 (22-23)
490	GS19003	Tiếng Anh 3	D21_QT10	62	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C704	DH_HK3 (22-23)
491	GS19003	Tiếng Anh 3	D17_MAR03	1	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
492	GS19003	Tiếng Anh 3	D18_KD01	2	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
493	GS19003	Tiếng Anh 3	D18_KD02	1	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
494	GS19003	Tiếng Anh 3	D18_MAR01	1	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
495	GS19003	Tiếng Anh 3	D18_MAR02	1	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
496	GS19003	Tiếng Anh 3	D19_KD01	2	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
497	GS19003	Tiếng Anh 3	D19_KD02	2	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
498	GS19003	Tiếng Anh 3	D19_MAR01	1	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
499	GS19003	Tiếng Anh 3	D19_MAR02	2	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
500	GS19003	Tiếng Anh 3	D19_MAR03	1	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
501	GS19003	Tiếng Anh 3	D19_TC01	1	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
502	GS19003	Tiếng Anh 3	D19_TC02	1	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
503	GS19003	Tiếng Anh 3	D20_KD02	1	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
504	GS19003	Tiếng Anh 3	D20_MAR01	3	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
505	GS19003	Tiếng Anh 3	D20_MAR02	3	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
506	GS19003	Tiếng Anh 3	D20_TC01	4	Tư	28/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
509	BA39007	Kế toán quản trị	D19_TC01	69	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C701	DH_HK7 (22-23)
510	BA39007	Kế toán quản trị	D19_TC02	56	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C703	DH_HK7 (22-23)
511	BA39007	Kế toán quản trị	D20_TC01	1	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C703	DH_HK7 (22-23)
541	BA13011	Quản trị dự án	D19_KD01	44	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
542	BA13011	Quản trị dự án	D19_KD02	42	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)
543	BA13011	Quản trị dự án	L21_QT01	2	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
544	BA13011	Quản trị dự án	D18_KD01	2	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
545	BA13011	Quản trị dự án	D18_KD02	3	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
546	BA13011	Quản trị dự án	D18_KD03	1	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
547	BA23011	Quản trị quan hệ khách hàng	D19_MAR01	49	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C604	DH_HK7 (22-23)
548	BA23011	Quản trị quan hệ khách hàng	D19_MAR02	54	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C605	DH_HK7 (22-23)
549	BA23011	Quản trị quan hệ khách hàng	D19_MAR03	49	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C606	DH_HK7 (22-23)
550	BA23011	Quản trị quan hệ khách hàng	D19_MAR04	47	Năm	29/12/2022	07 giờ 30	C608	DH_HK7 (22-23)
610	GS19001	Tiếng Anh 1	D22_QT01	59	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
611	GS19001	Tiếng Anh 1	D22_QT02	59	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK1 (22-23)
612	GS19001	Tiếng Anh 1	D22_QT03	59	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C604	DH_HK1 (22-23)
613	GS19001	Tiếng Anh 1	D22_QT04	61	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C605	DH_HK1 (22-23)
614	GS19001	Tiếng Anh 1	D22_QT05	59	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C606	DH_HK1 (22-23)
615	GS19001	Tiếng Anh 1	D22_QT06	64	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C608	DH_HK1 (22-23)
616	GS19001	Tiếng Anh 1	D22_QT07	57	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C701	DH_HK1 (22-23)
617	GS19001	Tiếng Anh 1	D22_QT08	57	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C703	DH_HK1 (22-23)
618	GS19001	Tiếng Anh 1	D22_QT09	60	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
619	GS19001	Tiếng Anh 1	D18_KD01	1	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
620	GS19001	Tiếng Anh 1	D18_KD02	1	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
621	GS19001	Tiếng Anh 1	D18_MAR04	1	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
622	GS19001	Tiếng Anh 1	D20_MAR04	1	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
623	GS19001	Tiếng Anh 1	D20_TC01	1	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
624	GS19001	Tiếng Anh 1	D21_QT04	3	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
625	GS19001	Tiếng Anh 1	D21_QT07	1	Năm	29/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
693	BA19005	Quản trị chất lượng	D20_KD01	45	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C312	DH_HK5 (22-23)
694	BA19005	Quản trị chất lượng	D20_KD02	43	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C314	DH_HK5 (22-23)
695	BA19005	Quản trị chất lượng	D20_MAR01	57	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
696	BA19005	Quản trị chất lượng	D20_MAR02	62	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C603	DH_HK5 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
697	BA19005	Quản trị chất lượng	D20_MAR03	54	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C604	DH_HK5 (22-23)
698	BA19005	Quản trị chất lượng	D20_MAR04	65	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C605	DH_HK5 (22-23)
699	BA19005	Quản trị chất lượng	D20_MAR05	64	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C606	DH_HK5 (22-23)
700	BA19005	Quản trị chất lượng	D20_TC01	50	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C608	DH_HK5 (22-23)
701	BA19005	Quản trị chất lượng	D20_TC02	49	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C308	DH_HK5 (22-23)
702	BA19005	Quản trị chất lượng	D20_TC03	53	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C701	DH_HK5 (22-23)
703	BA19005	Quản trị chất lượng	C18_KD01	2	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C701	DH_HK5 (22-23)
704	BA19005	Quản trị chất lượng	D17_KD02	1	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
705	BA19005	Quản trị chất lượng	D17_MAR02	1	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
706	BA19005	Quản trị chất lượng	D17_MAR04	1	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
707	BA19005	Quản trị chất lượng	D18_KD01	5	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
708	BA19005	Quản trị chất lượng	D18_KD02	5	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
709	BA19005	Quản trị chất lượng	D18_KD03	1	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
710	BA19005	Quản trị chất lượng	D18_MAR01	10	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
711	BA19005	Quản trị chất lượng	D18_MAR02	6	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
712	BA19005	Quản trị chất lượng	D18_MAR03	3	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
713	BA19005	Quản trị chất lượng	D18_MAR05	3	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
714	BA19005	Quản trị chất lượng	D18_TC01	1	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
715	BA19005	Quản trị chất lượng	D18_TC02	1	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
716	BA19005	Quản trị chất lượng	D19_KD01	4	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
717	BA19005	Quản trị chất lượng	D19_MAR01	1	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
718	BA19005	Quản trị chất lượng	D19_MAR04	2	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
719	BA19005	Quản trị chất lượng	D19_TC02	1	Sáu	30/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK5 (22-23)
768	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D21_QT01 [STT01 - STT41]	41	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
769	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D21_QT01 [STT42 - STT82]	41	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)
770	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D21_QT02	65	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C604	DH_HK3 (22-23)
771	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D21_QT03	55	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C605	DH_HK3 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
772	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D21_QT04	73	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C606	DH_HK3 (22-23)
773	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D21_QT05	67	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C608	DH_HK3 (22-23)
774	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D21_QT06	60	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C701	DH_HK3 (22-23)
775	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D21_QT07	67	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C703	DH_HK3 (22-23)
776	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D21_QT08	71	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C704	DH_HK3 (22-23)
777	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D21_QT09	61	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C705	DH_HK3 (22-23)
778	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D21_QT10	61	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
779	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D19_KD01	1	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C605	DH_HK3 (22-23)
780	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D19_MAR03	1	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C605	DH_HK3 (22-23)
781	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D20_KD02	2	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C605	DH_HK3 (22-23)
782	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D20_MAR02	1	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C605	DH_HK3 (22-23)
783	GS79007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	D20_TC01	2	Sáu	30/12/2022	15 giờ 30	C605	DH_HK3 (22-23)
784	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	D19_KD01	44	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK7 (22-23)
785	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	D19_KD02	42	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C312	DH_HK7 (22-23)
786	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	D19_MAR01	49	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C314	DH_HK7 (22-23)
787	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	D19_MAR02	54	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C410	DH_HK7 (22-23)
788	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	D19_MAR03	48	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C412	DH_HK7 (22-23)
789	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	D19_MAR04	47	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C414	DH_HK7 (22-23)
790	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	D19_TC01	69	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
791	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	D19_TC02	56	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)
792	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	D20_KD01	5	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)
793	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	D20_KD02	1	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)
794	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	D20_MAR01	1	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)
795	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	D20_TC01	1	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)
796	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	D20_TC02	1	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)
797	BA49015	Đạo đức và văn hóa trong kinh doanh	D18_TC01	1	Bảy	31/12/2022	07 giờ 30	C310	DH_HK7 (22-23)
907	BA13901	Toán C1	D22_QT01	60	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
908	BA13901	Toán C1	D22_QT02	59	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C603	DH_HK1 (22-23)
909	BA13901	Toán C1	D22_QT03	59	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C604	DH_HK1 (22-23)
910	BA13901	Toán C1	D22_QT04	61	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C605	DH_HK1 (22-23)
911	BA13901	Toán C1	D22_QT05	60	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C606	DH_HK1 (22-23)
912	BA13901	Toán C1	D22_QT06	64	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C608	DH_HK1 (22-23)
913	BA13901	Toán C1	D22_QT07	57	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C701	DH_HK1 (22-23)
914	BA13901	Toán C1	D22_QT08	57	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C703	DH_HK1 (22-23)
915	BA13901	Toán C1	D22_QT09	60	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
916	BA13901	Toán C1	D18_KD01	1	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
917	BA13901	Toán C1	D18_KD02	3	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
918	BA13901	Toán C1	D18_MAR01	1	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
919	BA13901	Toán C1	D18_MAR03	1	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
920	BA13901	Toán C1	D18_MAR04	1	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
921	BA13901	Toán C1	D19_KD01	2	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
922	BA13901	Toán C1	D19_MAR01	1	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
923	BA13901	Toán C1	D19_MAR02	1	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
924	BA13901	Toán C1	D19_TC01	1	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
925	BA13901	Toán C1	D19_TC02	1	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
926	BA13901	Toán C1	D20_KD02	5	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
927	BA13901	Toán C1	D20_MAR02	1	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
928	BA13901	Toán C1	D20_MAR05	3	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
929	BA13901	Toán C1	D20_TC01	1	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
930	BA13901	Toán C1	D21_QT01	10	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
931	BA13901	Toán C1	D21_QT02	1	Bảy	31/12/2022	15 giờ 30	C708	DH_HK1 (22-23)
971	BA29006	Thương mại điện tử	D19_KD01	40	Ba	03/01/2023	07 giờ 30	C514	DH_HK7 (22-23)
972	BA29006	Thương mại điện tử	D19_KD02	30	Ba	03/01/2023	07 giờ 30	C701	DH_HK7 (22-23)
973	BA29006	Thương mại điện tử	D19_MAR01	29	Ba	03/01/2023	07 giờ 30	C701	DH_HK7 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
974	BA29006	Thương mại điện tử	D19_MAR02	21	Ba	03/01/2023	07 giờ 30	C703	DH_HK7 (22-23)
975	BA29006	Thương mại điện tử	D19_MAR03	18	Ba	03/01/2023	07 giờ 30	C703	DH_HK7 (22-23)
976	BA29006	Thương mại điện tử	D19_MAR04	19	Ba	03/01/2023	07 giờ 30	C703	DH_HK7 (22-23)
977	BA29006	Thương mại điện tử	D19_TC01	35	Ba	03/01/2023	07 giờ 30	C704	DH_HK7 (22-23)
978	BA29006	Thương mại điện tử	D19_TC02	21	Ba	03/01/2023	07 giờ 30	C704	DH_HK7 (22-23)
1045	BA19001	Kinh tế vi mô	D22_QT01	60	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1046	BA19001	Kinh tế vi mô	D22_QT02	59	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C603	DH_HK1 (22-23)
1047	BA19001	Kinh tế vi mô	D22_QT03	59	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C604	DH_HK1 (22-23)
1048	BA19001	Kinh tế vi mô	D22_QT04	61	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C605	DH_HK1 (22-23)
1049	BA19001	Kinh tế vi mô	D22_QT05	60	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C606	DH_HK1 (22-23)
1050	BA19001	Kinh tế vi mô	D22_QT06	64	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C608	DH_HK1 (22-23)
1051	BA19001	Kinh tế vi mô	D22_QT07	57	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C701	DH_HK1 (22-23)
1052	BA19001	Kinh tế vi mô	D22_QT08	57	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C703	DH_HK1 (22-23)
1053	BA19001	Kinh tế vi mô	D22_QT09	60	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1054	BA19001	Kinh tế vi mô	D18_MAR01	1	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1055	BA19001	Kinh tế vi mô	D18_MAR02	1	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1056	BA19001	Kinh tế vi mô	D18_MAR03	1	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1057	BA19001	Kinh tế vi mô	D19_KD01	1	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1058	BA19001	Kinh tế vi mô	D19_MAR01	1	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1059	BA19001	Kinh tế vi mô	D19_MAR03	2	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1060	BA19001	Kinh tế vi mô	D19_MAR04	1	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1061	BA19001	Kinh tế vi mô	D19_TC01	2	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1062	BA19001	Kinh tế vi mô	D20_KD01	3	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1063	BA19001	Kinh tế vi mô	D20_KD02	2	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1064	BA19001	Kinh tế vi mô	D20_MAR02	4	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1065	BA19001	Kinh tế vi mô	D20_MAR03	2	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1066	BA19001	Kinh tế vi mô	D20_TC01	2	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
1067	BA19001	Kinh tế vi mô	D21_QT01	10	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1068	BA19001	Kinh tế vi mô	D21_QT02	1	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1069	BA19001	Kinh tế vi mô	D21_QT07	1	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1070	BA19001	Kinh tế vi mô	D21_QT09	1	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1071	BA19001	Kinh tế vi mô	D21_QT10	1	Ba	03/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1113	BA39006	Thị trường chứng khoán	D20_KD01	45	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C512	DH_HK5 (22-23)
1114	BA39006	Thị trường chứng khoán	D20_KD02	43	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C514	DH_HK5 (22-23)
1115	BA39006	Thị trường chứng khoán	D20_MAR01	57	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1116	BA39006	Thị trường chứng khoán	D20_MAR02	59	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C603	DH_HK5 (22-23)
1117	BA39006	Thị trường chứng khoán	D20_MAR03	55	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C604	DH_HK5 (22-23)
1118	BA39006	Thị trường chứng khoán	D20_MAR04	65	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C605	DH_HK5 (22-23)
1119	BA39006	Thị trường chứng khoán	D20_MAR05	64	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C606	DH_HK5 (22-23)
1120	BA39006	Thị trường chứng khoán	D20_TC01	51	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C608	DH_HK5 (22-23)
1121	BA39006	Thị trường chứng khoán	D20_TC02	49	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C701	DH_HK5 (22-23)
1122	BA39006	Thị trường chứng khoán	D20_TC03	53	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C703	DH_HK5 (22-23)
1123	BA39006	Thị trường chứng khoán	D21_QT07	1	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C703	DH_HK5 (22-23)
1124	BA39006	Thị trường chứng khoán	D17_KD02	1	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1125	BA39006	Thị trường chứng khoán	D17_MAR01	2	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1126	BA39006	Thị trường chứng khoán	D17_TC01	1	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1127	BA39006	Thị trường chứng khoán	D17_TC02	1	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1128	BA39006	Thị trường chứng khoán	D18_KD01	6	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1129	BA39006	Thị trường chứng khoán	D18_KD02	3	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1130	BA39006	Thị trường chứng khoán	D18_KD03	1	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1131	BA39006	Thị trường chứng khoán	D18_MAR01	4	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1132	BA39006	Thị trường chứng khoán	D18_MAR02	1	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1133	BA39006	Thị trường chứng khoán	D18_MAR03	1	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1134	BA39006	Thị trường chứng khoán	D18_TC01	1	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
1135	BA39006	Thị trường chứng khoán	D19_KD01	3	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1136	BA39006	Thị trường chứng khoán	D19_KD02	2	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1137	BA39006	Thị trường chứng khoán	D19_MAR02	2	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1138	BA39006	Thị trường chứng khoán	D19_MAR03	1	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1139	BA39006	Thị trường chứng khoán	D19_TC01	2	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1140	BA39006	Thị trường chứng khoán	D19_TC02	1	Tư	04/01/2023	07 giờ 30	C501	DH_HK5 (22-23)
1213	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D21_QT01 [STT01 - STT41]	41	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
1214	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D21_QT01 [STT42 - STT82]	41	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)
1215	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D21_QT02	65	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C604	DH_HK3 (22-23)
1216	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D21_QT03	55	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C605	DH_HK3 (22-23)
1217	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D21_QT04	74	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C606	DH_HK3 (22-23)
1218	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D21_QT05	67	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C608	DH_HK3 (22-23)
1219	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D21_QT06	60	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C701	DH_HK3 (22-23)
1220	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D21_QT07	67	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C703	DH_HK3 (22-23)
1221	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D21_QT08	73	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK3 (22-23)
1222	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D21_QT09	61	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK3 (22-23)
1223	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D21_QT10	62	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
1224	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D22_QT01	1	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
1225	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D18_KD01	1	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1226	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D18_MAR01	2	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1227	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D18_MAR03	2	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1228	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D19_MAR01	1	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1229	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D19_MAR02	1	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1230	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D19_MAR03	2	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1231	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D19_TC01	2	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1232	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D20_KD01	1	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1233	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D20_KD02	1	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
1234	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D20_MAR01	10	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1235	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D20_MAR02	9	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1236	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D20_MAR03	5	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1237	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D20_MAR04	5	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1238	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D20_TC01	4	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1239	BA49003	Giao tiếp kinh doanh	D20_TC02	1	Tư	04/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1242	BA29007	Marketing kỹ thuật số	D19_KD01	5	Năm	05/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1243	BA29007	Marketing kỹ thuật số	D19_KD02	13	Năm	05/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1244	BA29007	Marketing kỹ thuật số	D19_MAR01	27	Năm	05/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1245	BA29007	Marketing kỹ thuật số	D19_MAR02	50	Năm	05/01/2023	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)
1246	BA29007	Marketing kỹ thuật số	D19_MAR03	24	Năm	05/01/2023	07 giờ 30	C604	DH_HK7 (22-23)
1247	BA29007	Marketing kỹ thuật số	D19_MAR04	37	Năm	05/01/2023	07 giờ 30	C604	DH_HK7 (22-23)
1248	BA29007	Marketing kỹ thuật số	D19_TC01	7	Năm	05/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1249	BA29007	Marketing kỹ thuật số	D19_TC02	9	Năm	05/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1250	BA29007	Marketing kỹ thuật số	L21_QT01	2	Năm	05/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1251	BA29007	Marketing kỹ thuật số	D17_KD01	1	Năm	05/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1252	BA29007	Marketing kỹ thuật số	D18_KD01	1	Năm	05/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1263	GS59001	Tin học đại cương	D22_QT01	1	Năm	05/01/2023	09 giờ 30	C608	DH_HK1 (22-23)
1264	GS59001	Tin học đại cương	D17_MAR03	1	Năm	05/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1265	GS59001	Tin học đại cương	D18_KD01	2	Năm	05/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1266	GS59001	Tin học đại cương	D18_MAR01	3	Năm	05/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1267	GS59001	Tin học đại cương	D18_MAR02	2	Năm	05/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1270	GS59001	Tin học đại cương	D19_KD02	1	Năm	05/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1271	GS59001	Tin học đại cương	D19_MAR03	1	Năm	05/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1273	GS59001	Tin học đại cương	D20_MAR04	1	Năm	05/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1274	GS59001	Tin học đại cương	D20_TC02	2	Năm	05/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1311	BA49001	Quản trị học	D22_QT01	60	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
1312	BA49001	Quản trị học	D22_QT02	59	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C603	DH_HK1 (22-23)
1313	BA49001	Quản trị học	D22_QT03	59	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C604	DH_HK1 (22-23)
1314	BA49001	Quản trị học	D22_QT04	61	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C605	DH_HK1 (22-23)
1315	BA49001	Quản trị học	D22_QT05	60	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C606	DH_HK1 (22-23)
1316	BA49001	Quản trị học	D22_QT06	64	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C608	DH_HK1 (22-23)
1317	BA49001	Quản trị học	D22_QT07	57	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C701	DH_HK1 (22-23)
1318	BA49001	Quản trị học	D22_QT08	57	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C703	DH_HK1 (22-23)
1319	BA49001	Quản trị học	D22_QT09	60	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1320	BA49001	Quản trị học	D17_MAR04	1	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1321	BA49001	Quản trị học	D18_KD01	1	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1322	BA49001	Quản trị học	D18_KD02	1	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1323	BA49001	Quản trị học	D18_MAR01	1	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1324	BA49001	Quản trị học	D18_MAR03	4	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1325	BA49001	Quản trị học	D19_KD02	1	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1326	BA49001	Quản trị học	D19_MAR01	2	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1327	BA49001	Quản trị học	D19_MAR02	1	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1328	BA49001	Quản trị học	D19_MAR04	2	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1329	BA49001	Quản trị học	D19_TC01	4	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1330	BA49001	Quản trị học	D19_TC02	3	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1331	BA49001	Quản trị học	D20_KD01	2	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1332	BA49001	Quản trị học	D20_KD02	4	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1333	BA49001	Quản trị học	D20_MAR01	3	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1334	BA49001	Quản trị học	D20_MAR02	4	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1335	BA49001	Quản trị học	D20_MAR03	1	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1336	BA49001	Quản trị học	D20_TC01	3	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1337	BA49001	Quản trị học	D21_QT01	11	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1338	BA49001	Quản trị học	D21_QT02	1	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
1339	BA49001	Quản trị học	D21_QT03	1	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1340	BA49001	Quản trị học	D21_QT05	2	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1341	BA49001	Quản trị học	D21_QT09	1	Năm	05/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK1 (22-23)
1344	BA49008	Hành vi tổ chức	D20_KD01	45	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1345	BA49008	Hành vi tổ chức	D20_KD02	43	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C603	DH_HK5 (22-23)
1346	BA49008	Hành vi tổ chức	D20_MAR01	57	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C604	DH_HK5 (22-23)
1347	BA49008	Hành vi tổ chức	D20_MAR02	60	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C605	DH_HK5 (22-23)
1348	BA49008	Hành vi tổ chức	D20_MAR03	55	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C606	DH_HK5 (22-23)
1349	BA49008	Hành vi tổ chức	D20_MAR04	65	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C608	DH_HK5 (22-23)
1350	BA49008	Hành vi tổ chức	D20_MAR05	64	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C701	DH_HK5 (22-23)
1351	BA49008	Hành vi tổ chức	D20_TC01	51	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C703	DH_HK5 (22-23)
1352	BA49008	Hành vi tổ chức	D20_TC02	48	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C704	DH_HK5 (22-23)
1353	BA49008	Hành vi tổ chức	D20_TC03	53	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C705	DH_HK5 (22-23)
1354	BA49008	Hành vi tổ chức	L21_QT01	2	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C705	DH_HK5 (22-23)
1355	BA49008	Hành vi tổ chức	D17_MAR04	1	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1356	BA49008	Hành vi tổ chức	D18_MAR01	1	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1357	BA49008	Hành vi tổ chức	D18_MAR02	1	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1358	BA49008	Hành vi tổ chức	D19_MAR01	1	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1359	BA49008	Hành vi tổ chức	D19_MAR02	2	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1360	BA49008	Hành vi tổ chức	D19_MAR03	1	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1361	BA49008	Hành vi tổ chức	D19_TC01	1	Sáu	06/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1437	BA49004	Luật kinh tế	D21_QT01 [STT01 - STT41]	41	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
1438	BA49004	Luật kinh tế	D21_QT01 [STT42 - STT82]	41	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C603	DH_HK3 (22-23)
1439	BA49004	Luật kinh tế	D21_QT02	64	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C604	DH_HK3 (22-23)
1440	BA49004	Luật kinh tế	D21_QT03	55	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C605	DH_HK3 (22-23)
1441	BA49004	Luật kinh tế	D21_QT04	74	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C606	DH_HK3 (22-23)
1442	BA49004	Luật kinh tế	D21_QT05	66	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C608	DH_HK3 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
1443	BA49004	Luật kinh tế	D21_QT06	60	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C701	DH_HK3 (22-23)
1444	BA49004	Luật kinh tế	D21_QT07	67	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C703	DH_HK3 (22-23)
1445	BA49004	Luật kinh tế	D21_QT08	73	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK3 (22-23)
1446	BA49004	Luật kinh tế	D21_QT09	61	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C705	DH_HK3 (22-23)
1447	BA49004	Luật kinh tế	D21_QT10	61	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
1448	BA49004	Luật kinh tế	D22_QT01	1	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C706	DH_HK3 (22-23)
1449	BA49004	Luật kinh tế	D17_MAR04	1	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1450	BA49004	Luật kinh tế	D18_KD01	4	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1451	BA49004	Luật kinh tế	D18_KD02	2	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1452	BA49004	Luật kinh tế	D18_MAR01	9	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1453	BA49004	Luật kinh tế	D18_MAR02	2	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1454	BA49004	Luật kinh tế	D18_MAR03	1	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1455	BA49004	Luật kinh tế	D18_TC01	1	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1456	BA49004	Luật kinh tế	D18_TC02	1	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1457	BA49004	Luật kinh tế	D19_KD01	7	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1458	BA49004	Luật kinh tế	D19_KD02	4	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1459	BA49004	Luật kinh tế	D19_MAR01	2	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1460	BA49004	Luật kinh tế	D19_MAR02	3	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1461	BA49004	Luật kinh tế	D19_MAR03	1	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1462	BA49004	Luật kinh tế	D19_MAR04	1	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1463	BA49004	Luật kinh tế	D19_TC01	2	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1464	BA49004	Luật kinh tế	D19_TC02	1	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1465	BA49004	Luật kinh tế	D20_KD02	2	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1466	BA49004	Luật kinh tế	D20_MAR01	5	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1467	BA49004	Luật kinh tế	D20_MAR02	2	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1468	BA49004	Luật kinh tế	D20_MAR04	1	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1469	BA49004	Luật kinh tế	D20_TC01	2	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
1470	BA49004	Luật kinh tế	D20_TC02	3	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1471	BA49004	Luật kinh tế	D20_TC03	1	Sáu	06/01/2023	15 giờ 30	C708	DH_HK3 (22-23)
1476	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	D19_KD01	44	Bảy	07/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1477	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	D19_KD02	42	Bảy	07/01/2023	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)
1478	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	D19_MAR01	48	Bảy	07/01/2023	07 giờ 30	C604	DH_HK7 (22-23)
1479	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	D19_MAR02	54	Bảy	07/01/2023	07 giờ 30	C605	DH_HK7 (22-23)
1480	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	D19_MAR03	46	Bảy	07/01/2023	07 giờ 30	C606	DH_HK7 (22-23)
1481	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	D19_MAR04	47	Bảy	07/01/2023	07 giờ 30	C608	DH_HK7 (22-23)
1482	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	D19_TC01	69	Bảy	07/01/2023	07 giờ 30	C701	DH_HK7 (22-23)
1483	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	D19_TC02	56	Bảy	07/01/2023	07 giờ 30	C703	DH_HK7 (22-23)
1484	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	D20_KD02	3	Bảy	07/01/2023	07 giờ 30	C703	DH_HK7 (22-23)
1485	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	D21_QT06	1	Bảy	07/01/2023	07 giờ 30	C703	DH_HK7 (22-23)
1486	BA49009	Nghiệp vụ ngoại thương	D18_TC02	1	Bảy	07/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1519	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D18_MAR02	1	Bảy	07/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1520	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D18_MAR04	1	Bảy	07/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1529	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D19_KD02	1	Bảy	07/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
1540	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	D20_MAR01	2	Bảy	07/01/2023	09 giờ 30	C601	DH_HK3 (22-23)
1548	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D22_QT01	59	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1549	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D22_QT02	59	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C603	DH_HK1 (22-23)
1550	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D22_QT03	59	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C604	DH_HK1 (22-23)
1551	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D22_QT04	61	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C605	DH_HK1 (22-23)
1552	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D22_QT05	60	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C606	DH_HK1 (22-23)
1553	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D22_QT06	64	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C608	DH_HK1 (22-23)
1554	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D22_QT07	57	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C701	DH_HK1 (22-23)
1555	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D22_QT08	57	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C703	DH_HK1 (22-23)
1556	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D22_QT09	60	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1561	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D17_MAR03	1	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C803	DH_HK1 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
1562	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D18_KD01	1	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C803	DH_HK1 (22-23)
1563	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D18_MAR01	1	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C803	DH_HK1 (22-23)
1564	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D18_MAR02	1	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C803	DH_HK1 (22-23)
1569	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D19_KD01	1	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C803	DH_HK1 (22-23)
1570	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D19_MAR04	1	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C803	DH_HK1 (22-23)
1571	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D19_TC01	2	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C803	DH_HK1 (22-23)
1577	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D20_TC01	1	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C803	DH_HK1 (22-23)
1585	GS79005	Triết học Mác - Lênin	D21_QT01	1	Bảy	07/01/2023	15 giờ 30	C803	DH_HK1 (22-23)
1586	BA23008	Hành vi người tiêu dùng	D20_MAR01	57	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C604	DH_HK5 (22-23)
1587	BA23008	Hành vi người tiêu dùng	D20_MAR02	62	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C606	DH_HK5 (22-23)
1588	BA23008	Hành vi người tiêu dùng	D20_MAR03	54	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C605	DH_HK5 (22-23)
1589	BA23008	Hành vi người tiêu dùng	D20_MAR04	65	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C608	DH_HK5 (22-23)
1590	BA23008	Hành vi người tiêu dùng	D20_MAR05	64	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C701	DH_HK5 (22-23)
1591	BA23008	Hành vi người tiêu dùng	D17_MAR01	1	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C604	DH_HK5 (22-23)
1592	BA23008	Hành vi người tiêu dùng	D18_MAR03	2	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C604	DH_HK5 (22-23)
1593	BA23008	Hành vi người tiêu dùng	D19_MAR02	2	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C604	DH_HK5 (22-23)
1594	BA23008	Hành vi người tiêu dùng	D19_MAR03	4	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C605	DH_HK5 (22-23)
1595	BA23008	Hành vi người tiêu dùng	D19_MAR04	5	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C605	DH_HK5 (22-23)
1597	BA23007	Nghiên cứu thị trường	D20_KD01	41	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C603	DH_HK5 (22-23)
1598	BA23007	Nghiên cứu thị trường	D20_KD02	35	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1599	BA23007	Nghiên cứu thị trường	D18_KD01	3	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1600	BA23007	Nghiên cứu thị trường	D18_KD02	1	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1601	BA23007	Nghiên cứu thị trường	D18_KD03	1	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1602	BA23007	Nghiên cứu thị trường	D19_KD01	1	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1603	BA23007	Nghiên cứu thị trường	D19_KD02	1	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1604	BA39005	Nghiệp vụ ngân hàng	D20_TC01	51	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C703	DH_HK5 (22-23)
1605	BA39005	Nghiệp vụ ngân hàng	D20_TC02	49	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C704	DH_HK5 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
1606	BA39005	Nghiệp vụ ngân hàng	D20_TC03	53	Hai	09/01/2023	07 giờ 30	C705	DH_HK5 (22-23)
1633	BA49007	Quản trị hành chính văn phòng	C18_KD01	3	Hai	09/01/2023	13 giờ 30	C514	DH_NKH (22-23)
1634	BA49007	Quản trị hành chính văn phòng	D17_KD01	1	Hai	09/01/2023	13 giờ 30	C514	DH_NKH (22-23)
1635	BA49007	Quản trị hành chính văn phòng	D18_KD01	2	Hai	09/01/2023	13 giờ 30	C514	DH_NKH (22-23)
1636	BA49007	Quản trị hành chính văn phòng	D18_KD02	4	Hai	09/01/2023	13 giờ 30	C514	DH_NKH (22-23)
1637	BA49007	Quản trị hành chính văn phòng	D18_KD03	1	Hai	09/01/2023	13 giờ 30	C514	DH_NKH (22-23)
1638	BA49007	Quản trị hành chính văn phòng	D18_MAR03	1	Hai	09/01/2023	13 giờ 30	C514	DH_NKH (22-23)
1639	BA49007	Quản trị hành chính văn phòng	D19_MAR02	1	Hai	09/01/2023	13 giờ 30	C514	DH_NKH (22-23)
1640	BA49007	Quản trị hành chính văn phòng	D20_MAR02	1	Hai	09/01/2023	13 giờ 30	C514	DH_NKH (22-23)
1641	BA49007	Quản trị hành chính văn phòng	D20_TC01	4	Hai	09/01/2023	13 giờ 30	C514	DH_NKH (22-23)
1701	GS19004	Tiếng Anh 4	D18_MAR02	1	Hai	09/01/2023	15 giờ 30	C601	DH_NKH (22-23)
1708	BA23012	Tiếp thị truyền thông và tích hợp	D19_MAR01	49	Ba	10/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1709	BA23012	Tiếp thị truyền thông và tích hợp	D19_MAR02	54	Ba	10/01/2023	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)
1710	BA23012	Tiếp thị truyền thông và tích hợp	D19_MAR03	48	Ba	10/01/2023	07 giờ 30	C604	DH_HK7 (22-23)
1711	BA23012	Tiếp thị truyền thông và tích hợp	D19_MAR04	47	Ba	10/01/2023	07 giờ 30	C605	DH_HK7 (22-23)
1712	BA23012	Tiếp thị truyền thông và tích hợp	D18_MAR02	1	Ba	10/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1741	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D22_QT01	59	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C601	DH_HK1 (22-23)
1742	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D22_QT02	59	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C603	DH_HK1 (22-23)
1743	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D22_QT03	59	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C604	DH_HK1 (22-23)
1744	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D22_QT04	61	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C605	DH_HK1 (22-23)
1745	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D22_QT05	60	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C606	DH_HK1 (22-23)
1746	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D22_QT06	64	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C608	DH_HK1 (22-23)
1747	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D22_QT07	57	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C701	DH_HK1 (22-23)
1748	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D22_QT08	57	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C703	DH_HK1 (22-23)
1749	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D22_QT09	60	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C704	DH_HK1 (22-23)
1754	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D17_MAR03	1	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C804	DH_HK1 (22-23)
1755	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D18_KD01	1	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C804	DH_HK1 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
1756	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D18_MAR01	1	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C804	DH_HK1 (22-23)
1757	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D18_MAR02	1	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C804	DH_HK1 (22-23)
1762	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D19_KD01	1	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C804	DH_HK1 (22-23)
1763	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D20_KD01	1	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C804	DH_HK1 (22-23)
1764	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D20_TC01	2	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C804	DH_HK1 (22-23)
1770	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	D21_QT01	1	Ba	10/01/2023	15 giờ 30	C804	DH_HK1 (22-23)
1784	BA13010	Hệ thống thông tin quản trị	D20_KD01	4	Tư	11/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1785	BA13010	Hệ thống thông tin quản trị	D20_KD02	10	Tư	11/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK5 (22-23)
1820	BA23010	Marketing dịch vụ	D19_MAR01	22	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1821	BA23010	Marketing dịch vụ	D19_MAR02	2	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1822	BA23010	Marketing dịch vụ	D19_MAR03	25	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1823	BA23010	Marketing dịch vụ	D19_MAR04	10	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1824	BA23010	Marketing dịch vụ	D18_MAR01	3	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C601	DH_HK7 (22-23)
1828	BA33022	Quản trị chi phí	D19_TC01	62	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C605	DH_HK7 (22-23)
1829	BA33022	Quản trị chi phí	D19_TC02	48	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)
1830	BA33022	Quản trị chi phí	D20_TC01	1	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)
1831	BA33022	Quản trị chi phí	D18_TC01	3	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)
1832	BA33022	Quản trị chi phí	D18_TC02	2	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)
1833	BA33022	Quản trị chi phí	D18_TC03	2	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C603	DH_HK7 (22-23)
1834	BA43017	Quản trị rủi ro	D19_KD01	44	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C606	DH_HK7 (22-23)
1835	BA43017	Quản trị rủi ro	D19_KD02	42	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C608	DH_HK7 (22-23)
1836	BA43017	Quản trị rủi ro	L21_QT01	2	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C608	DH_HK7 (22-23)
1837	BA43017	Quản trị rủi ro	D21_QT08	1	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C608	DH_HK7 (22-23)
1838	BA43017	Quản trị rủi ro	D17_KD02	1	Năm	12/01/2023	07 giờ 30	C606	DH_HK7 (22-23)
2352	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[01.00]_D22_QT01	38	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2355	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[02.00]_D22_QT01	22	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2356	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[02.00]_D22_QT02	19	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
2358	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[03.00]_D22_QT02	40	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2361	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[04.00]_D22_QT03	39	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2362	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[05.00]_D22_QT03	20	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2363	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[05.00]_D22_QT04	20	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2364	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[06.00]_D22_QT04	41	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2365	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[07.00]_D22_QT05	40	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2367	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[08.00]_D22_QT05	20	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2368	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[08.00]_D22_QT06	21	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2370	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[09.00]_D22_QT06	43	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2371	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[10.00]_D22_QT07	38	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2372	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[11.00]_D22_QT07	19	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2373	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[11.00]_D22_QT08	18	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2375	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[12.00]_D22_QT08	39	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2376	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[13.00]_D22_QT09	30	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2377	GS99001	Giáo dục thể chất 1	[14.00]_D22_QT09	30	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2378	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[01.00]_D22_QT01	38	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2382	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[01.00]_D19_KD01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2383	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[02.00]_D22_QT01	22	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2384	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[02.00]_D22_QT02	19	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2386	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[03.00]_D22_QT02	40	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2387	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[04.00]_D22_QT03	39	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2388	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[04.00]_D21_QT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2389	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[04.00]_D19_TC01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2390	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[05.00]_D22_QT03	20	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2391	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[05.00]_D22_QT04	20	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2392	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[06.00]_D22_QT04	41	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2393	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[07.00]_D22_QT05	40	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
2394	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[08.00]_D22_QT05	20	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2395	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[08.00]_D22_QT06	21	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2397	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[08.00]_D19_TC02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2399	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[09.00]_D22_QT06	43	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2400	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[10.00]_D22_QT07	38	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2401	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[11.00]_D22_QT07	19	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2402	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[11.00]_D22_QT08	18	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2404	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[12.00]_D22_QT08	39	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2405	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[13.00]_D22_QT09	30	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2406	GS99002	Giáo dục thể chất 2	[14.00]_D22_QT09	30	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
2413	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[04.00]_D21_QT01	48	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2414	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[04.00]_D21_QT05	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2415	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[04.00]_D20_KD02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2416	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[05.00]_D21_QT01	30	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2417	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[05.00]_D21_QT02	19	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2418	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[06.00]_D21_QT02	45	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2420	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[07.00]_D21_QT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2421	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[07.00]_D21_QT03	42	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2422	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[08.00]_D21_QT03	11	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2423	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[08.00]_D21_QT04	28	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2424	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[08.00]_D21_QT07	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2425	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[09.00]_D21_QT04	41	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2426	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[09.00]_D21_QT05	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2427	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[09.00]_D21_QT10	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2428	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[10.00]_D21_QT03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2429	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[10.00]_D21_QT05	36	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2430	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[10.00]_D21_QT06	8	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
2431	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[11.00]_D21_QT05	26	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2432	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[11.00]_D21_QT06	10	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2433	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[11.00]_D21_QT10	4	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2435	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[12.00]_D21_QT06	39	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2437	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[13.00]_D21_QT07	45	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2438	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[14.00]_D21_QT07	17	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2439	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[14.00]_D21_QT08	27	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2440	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[15.00]_D21_QT05	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2441	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[15.00]_D21_QT06	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2442	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[15.00]_D21_QT07	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2443	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[15.00]_D21_QT08	42	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2444	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[16.00]_D21_QT05	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2445	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[16.00]_D21_QT07	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2446	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[16.00]_D21_QT09	42	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2447	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[17.00]_D21_QT04	4	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2448	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[17.00]_D21_QT07	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2449	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[17.00]_D21_QT09	19	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2450	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[17.00]_D21_QT10	17	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2451	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[18.00]_D21_QT03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2452	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[18.00]_D21_QT08	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2453	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[18.00]_D21_QT10	37	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2454	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[18.00]_D19_KD01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2459	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[20.00]_D20_MAR05	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2528	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[40.00]_D20_MAR02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2534	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[42.00]_D21_QT08	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2544	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[45.00]_D20_KD02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2545	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[45.00]_D20_MAR02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
2546	GS93003	Giáo dục thể chất 3	[45.00]_D20_MAR04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2554	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[02.00]_D19_TC01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2557	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[04.00]_D21_QT01	51	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2558	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[04.00]_D20_KD02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2559	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[05.00]_D21_QT01	30	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2560	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[05.00]_D21_QT02	19	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2561	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[05.00]_D19_KD02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2562	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[06.00]_D21_QT02	44	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2563	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[06.00]_D21_QT05	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2565	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[07.00]_D21_QT03	42	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2566	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[08.00]_D21_QT03	11	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2567	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[08.00]_D21_QT04	28	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2568	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[08.00]_D21_QT07	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2569	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[09.00]_D21_QT04	41	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2570	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[09.00]_D21_QT05	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2571	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[09.00]_D21_QT10	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2572	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[10.00]_D21_QT05	34	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2573	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[10.00]_D21_QT06	7	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2574	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[11.00]_D21_QT03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2575	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[11.00]_D21_QT05	26	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2576	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[11.00]_D21_QT06	11	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2577	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[11.00]_D21_QT10	4	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2579	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[12.00]_D21_QT06	33	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2580	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[12.00]_D21_QT10	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2582	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[13.00]_D21_QT07	42	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2583	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[13.00]_D21_QT08	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2584	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[14.00]_D21_QT07	18	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
2585	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[14.00]_D21_QT08	27	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2586	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[15.00]_D21_QT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2587	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[15.00]_D21_QT03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2588	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[15.00]_D21_QT05	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2589	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[15.00]_D21_QT06	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2590	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[15.00]_D21_QT07	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2591	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[15.00]_D21_QT08	40	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2592	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[16.00]_D21_QT07	4	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2593	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[16.00]_D21_QT09	40	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2594	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[17.00]_D21_QT04	4	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2595	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[17.00]_D21_QT07	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2596	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[17.00]_D21_QT09	21	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2597	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[17.00]_D21_QT10	17	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2598	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[18.00]_D21_QT06	6	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2599	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[18.00]_D21_QT10	36	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2600	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[18.00]_D19_KD01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2606	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[20.00]_D20_MAR05	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2676	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[40.00]_D20_MAR02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2683	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[42.00]_D21_QT08	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2689	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[43.00]_D19_MAR04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2695	GS93004	Giáo dục thể chất 4	[45.00]_D20_KD02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
2764	BA21013	Kỹ thuật bán hàng	[01.00]_C17_KD01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				CD_NKH (22-23)
2787	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[01.00]_D19_KD01	43	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2788	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[01.00]_D19_TC01	4	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2789	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[01.00]_D19_TC02	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2790	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[02.00]_D19_KD02	38	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2791	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[02.00]_D19_MAR04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
2792	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[02.00]_D19_TC01	5	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2793	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[02.00]_D19_TC02	6	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2794	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[02.00]_D18_MAR01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2795	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[03.00]_D19_KD01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2796	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[03.00]_D19_MAR01	10	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2797	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[03.00]_D19_MAR02	18	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2798	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[03.00]_D19_MAR03	14	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2799	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[03.00]_D19_MAR04	5	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2800	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[03.00]_D19_TC02	4	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2801	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[04.00]_D19_KD02	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2802	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[04.00]_D19_MAR01	8	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2803	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[04.00]_D19_MAR02	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2804	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[04.00]_D19_MAR03	15	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2805	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[04.00]_D19_MAR04	22	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2806	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[04.00]_D19_TC01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2807	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[05.00]_D19_MAR01	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2808	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[05.00]_D19_MAR02	15	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2809	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[05.00]_D19_TC01	23	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2810	BA09011	Lập kế hoạch kinh doanh	[05.00]_D19_TC02	22	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2892	BA29001	Marketing căn bản	[01.00]_C18_KD01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				CD_NKH (22-23)
2893	BA29001	Marketing căn bản	[02.00]_D18_KD03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2894	BA29001	Marketing căn bản	[02.00]_D18_MAR05	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2942	BA49006	Phát triển kỹ năng quản trị	[01.00]_D17_KD02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2943	BA49006	Phát triển kỹ năng quản trị	[01.00]_D17_MAR01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2944	BA49006	Phát triển kỹ năng quản trị	[01.00]_D17_MAR03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2947	BA49012	Quản trị chiến lược	[01.00]_D19_KD01	44	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2948	BA49012	Quản trị chiến lược	[01.00]_D19_MAR02	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
2949	BA49012	Quản trị chiến lược	[01.00]_D19_MAR03	4	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2950	BA49012	Quản trị chiến lược	[01.00]_D19_TC02	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2951	BA49012	Quản trị chiến lược	[01.00]_D18_KD01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2952	BA49012	Quản trị chiến lược	[02.00]_D19_KD02	42	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2953	BA49012	Quản trị chiến lược	[02.00]_D19_MAR01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2954	BA49012	Quản trị chiến lược	[02.00]_D19_MAR04	15	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2955	BA49012	Quản trị chiến lược	[02.00]_D19_TC02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2956	BA49012	Quản trị chiến lược	[03.00]_D19_MAR01	38	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2957	BA49012	Quản trị chiến lược	[03.00]_D19_MAR03	6	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2958	BA49012	Quản trị chiến lược	[03.00]_D19_MAR04	17	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2959	BA49012	Quản trị chiến lược	[03.00]_D19_TC01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2960	BA49012	Quản trị chiến lược	[03.00]_D19_TC02	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2961	BA49012	Quản trị chiến lược	[03.00]_D18_MAR02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2962	BA49012	Quản trị chiến lược	[04.00]_L21_QT01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2963	BA49012	Quản trị chiến lược	[04.00]_D19_MAR01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2964	BA49012	Quản trị chiến lược	[04.00]_D19_MAR02	40	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2965	BA49012	Quản trị chiến lược	[04.00]_D19_MAR03	6	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2966	BA49012	Quản trị chiến lược	[04.00]_D19_MAR04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2967	BA49012	Quản trị chiến lược	[04.00]_D20_MAR03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2968	BA49012	Quản trị chiến lược	[05.00]_D19_MAR01	5	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2969	BA49012	Quản trị chiến lược	[05.00]_D19_MAR02	5	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2970	BA49012	Quản trị chiến lược	[05.00]_D19_MAR03	27	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2971	BA49012	Quản trị chiến lược	[05.00]_D19_MAR04	12	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2972	BA49012	Quản trị chiến lược	[05.00]_D18_MAR03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2973	BA49012	Quản trị chiến lược	[07.00]_D19_MAR02	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2974	BA49012	Quản trị chiến lược	[07.00]_D19_TC01	66	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2975	BA49012	Quản trị chiến lược	[07.00]_D19_TC02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
2976	BA49012	Quản trị chiến lược	[08.00]_D19_MAR01	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2977	BA49012	Quản trị chiến lược	[08.00]_D19_MAR02	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2978	BA49012	Quản trị chiến lược	[08.00]_D19_MAR03	6	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2979	BA49012	Quản trị chiến lược	[08.00]_D19_MAR04	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2980	BA49012	Quản trị chiến lược	[08.00]_D19_TC01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2981	BA49012	Quản trị chiến lược	[08.00]_D19_TC02	49	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2982	BA49012	Quản trị chiến lược	[08.00]_D18_MAR04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK7 (22-23)
2983	TAM_QT_21	Quản trị hành chánh văn phòng	[01.00]_D16_TC03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2984	BA39012	Quản trị ngân hàng thương mại	[01.00]_D16_MAR04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2985	BA49010	Quản trị nguồn nhân lực	[01.00]_D17_MAR03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2986	BA49010	Quản trị nguồn nhân lực	[01.00]_D18_MAR02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2990	BA39009	Quản trị tài chính 1	[01.00]_D18_MAR02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
2991	BA33020	Quản trị tài chính 2	[01.00]_D16_TC03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
3144	9QTCHCS004	Thống kê trong kinh doanh	[01.00]_D16_MAR04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
4122	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	[01.00]_D22_QT01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4123	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	[01.00]_D19_TC01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4178	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	[41.00]_D19_KD01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4179	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	[41.00]_D20_TC01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4181	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	[42.00]_D19_KD02	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4182	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	[42.00]_D19_MAR04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4183	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	[42.00]_D20_MAR04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4189	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	[45.00]_D20_KD01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4190	GS59002	Thực hành Tin học đại cương	[45.00]_D20_TC01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK1 (22-23)
4346	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	[01.00]_D18_KD01	3	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
4347	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	[01.00]_D18_KD02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
4348	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	[01.00]_D18_MAR01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
4349	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	[01.00]_D18_MAR02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
4350	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	[01.00]_D18_MAR04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
4351	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	[01.00]_D18_TC01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
4352	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	[02.00]_D17_MAR03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
4353	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	[02.00]_D18_MAR01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
4354	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	[02.00]_D18_MAR02	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
4355	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	[02.00]_D18_MAR05	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
4356	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	[03.00]_D18_KD01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
4357	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	[03.00]_D18_TC01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
4358	BA03151	Thực tập tốt nghiệp	[04.00]_D18_KD01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_NKH (22-23)
4396	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[01.01]_D21_QT01	23	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4397	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[01.01]_D21_QT02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4398	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[01.01]_D21_QT04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4399	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[01.01]_D21_QT05	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4400	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[01.01]_D21_QT07	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4401	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[01.02]_D21_QT01	26	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4402	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[01.02]_D18_KD02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4403	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[01.03]_D21_QT01	26	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4404	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[01.03]_D20_KD02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4405	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[01.03]_D18_MAR03	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4406	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[02.01]_D21_QT02	21	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4407	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[02.01]_D19_KD01	4	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4408	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[02.01]_D19_MAR04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4409	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[02.02]_D21_QT02	20	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4410	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[02.02]_D21_QT08	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4411	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[02.02]_D19_KD01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4412	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[02.02]_D19_KD02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4413	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[02.02]_D19_TC02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
4414	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[02.03]_D21_QT02	23		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4415	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[02.03]_D21_QT05	2		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4416	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[03.01]_D21_QT03	18		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4417	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[03.01]_D21_QT05	2		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4418	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[03.01]_D22_QT01	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4419	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[03.01]_D19_TC01	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4420	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[03.02]_D21_QT03	19		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4421	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[03.02]_D21_QT05	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4422	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[03.02]_D17_MAR03	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4423	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[03.03]_D21_QT03	15		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4424	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[03.03]_D21_QT04	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4425	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[03.03]_D21_QT08	3		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4426	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[03.03]_D20_TC01	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4427	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[04.01]_D21_QT04	22		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4428	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[04.01]_D21_QT06	2		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4429	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[04.01]_D18_MAR01	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4430	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[04.02]_D21_QT03	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4431	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[04.02]_D21_QT04	25		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4432	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[04.03]_D21_QT04	25		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4433	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[04.03]_D21_QT06	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4434	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[05.01]_D21_QT05	17		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4435	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[05.01]_D21_QT06	5		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4436	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[05.01]_D21_QT08	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4437	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[05.01]_D19_KD01	2		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4438	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[05.02]_D21_QT05	14		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4439	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[05.02]_D21_QT06	4		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4440	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[05.02]_D21_QT07	2		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
4441	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[05.02]_D21_QT10	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4442	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[05.02]_D19_KD01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4443	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[05.02]_D19_MAR04	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4444	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[05.03]_D21_QT05	19	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4445	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[05.03]_D21_QT08	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4446	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[05.03]_D19_MAR02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4447	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[06.01]_D21_QT06	15	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4448	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[06.01]_D20_KD02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4449	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[06.01]_D20_MAR02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4450	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[06.02]_D21_QT06	13	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4451	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[06.02]_D19_KD01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4452	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[06.02]_D19_MAR01	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4453	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[06.02]_D19_MAR04	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4454	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[06.03]_D21_QT06	20	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4455	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[06.03]_D19_MAR01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4456	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[07.01]_D21_QT07	21	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4457	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[07.01]_D19_MAR02	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4458	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[07.01]_D19_TC01	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4459	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[07.02]_D21_QT07	25	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4460	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[07.03]_D21_QT07	15	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4461	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[08.01]_D21_QT05	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4462	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[08.01]_D21_QT08	24	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4463	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[08.02]_D21_QT08	21	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4464	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[08.02]_D21_QT10	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4465	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[08.03]_D21_QT05	1	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4466	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[08.03]_D21_QT07	2	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)
4467	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[08.03]_D21_QT08	20	Khoa/Giảng viên tổ chức thi				DH_HK3 (22-23)

STT	MAMH	Tên môn học	Tên lớp	SLSV	Thứ	Ngày thi	Giờ thi	Phòng thi	Bậc - HK
4468	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[08.03]_D21_QT09	2		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4469	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[09.01]_D21_QT01	3		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4470	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[09.01]_D21_QT05	2		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4471	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[09.01]_D21_QT09	18		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4472	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[09.02]_D21_QT01	3		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4473	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[09.02]_D21_QT09	20		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4474	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[09.03]_D21_QT01	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4475	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[09.03]_D21_QT05	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4476	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[09.03]_D21_QT07	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4477	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[09.03]_D21_QT09	18		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4478	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[09.03]_D21_QT10	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4479	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[10.01]_D21_QT09	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4480	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[10.01]_D21_QT10	20		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4481	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[10.01]_D19_KD02	2		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4482	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[10.02]_D21_QT03	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4483	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[10.02]_D21_QT09	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4484	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[10.02]_D21_QT10	21		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4485	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[10.03]_D21_QT05	5		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4486	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[10.03]_D21_QT09	1		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)
4487	BA19008	Tin học ứng dụng trong kinh doanh	[10.03]_D21_QT10	17		Khoa/Giảng viên tổ chức thi			DH_HK3 (22-23)